

Số: 185/2023/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 287/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị K, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Trần Minh P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị K và anh Trần Minh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị K và anh Trần Minh P tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Võ Trà M, sinh ngày 04/8/2006 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, và anh P không yêu cầu chị K cấp dưỡng (đóng góp) nuôi con chung tên Trần Võ Trà M cùng anh P; Riêng con chung tên Trần Võ Minh L, sinh ngày 29/7/2004, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh P và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị K là người không trực

tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh P.

2.3. Về chia tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị K tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003504 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị K được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- UBND xã Mỹ Hòa; (GCNKH số 71 ngày 04/8/2010)
- Lưu: HSVA, VP, (Búp).

THẨM PHÁN (đã ký)
Trần Văn Kiến